



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐỖ UÂN THUONG
Last Middle First

Current Address: 52, Vo Thi-Dau-P1-Vinh Long - Cuu-Long

Date of Birth: 1942 Place of Birth: Vinh-Long

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-01-75 To 09-14-1981
Years: 06 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DO KIM THU	1933	wife
DO TRI NHAN	1966	son
DO TRONG NGUYEN	1970	son
DO THI THU PHU	1971	daughter
DO TRONG TOAN	1973	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Vĩnh Long 18.11.89.

Kính gửi Bà Chơ.

Tôi kính lời thăm và cầu chúc sức khỏe
Bà và gia đình.

Mong được sự chu đáo thêm của Bà để
đạt được kết quả. Tôi xin thành thật biết
ơn Bà.

Kính thư.

Đỗ Văn Thường

Uyển

52 Võ Thị Sáu' F1 Thị Xá
Vĩnh Long (Cần Long)



Uyumu
1968 2

From: ĐỖ VĂN THƯỜNG
52 Võ Thị Sáu - P. I.
TX Vĩnh Long - Cầu Lộ.

MAY BAY
PAR AVION

DEC 1 6 1989
DEC 1 6 1989

357 = 182K0

TO: Mrs KHUÊ MINH THO.
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22.205.0635
(Virginia)
U.S.A.

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435 Arlington V.A. 22.205-0635 - U.S.A.

Tel. 703-560-0058

- Political prisoner registration Form : IM /
VIEW1
1-171 - YES/No
Exit Permit YES/No
- The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in reeducation camp in Viet-Nam so that Eligibility for U.S. admission via the O.D.P. can be established
- 1.- Applicant in Viet-Nam : THƯỜNG - VĂN - ĐỒ (Last) (Middle) (First)
- S.N. : 62A 154983 Rank : Captain
- Previous occupation (before 1975) : Chief of G2 VINH LONG SECTOR (Position)
- VINH LONG PROVINCE
- Date of birth : 1942 Place of birth : VINH LONG
- Current address : 52 VO THI SAU THI XA VINH LONG
Tinh Chu Long
- Sponsor's name :
- 2.- Time spent in reeducation camp :
 - Date From : 1-5-1975 to : 14-9-1981
 - (06 Years 04 Months 13 Days)
 - (Time spent by forced residence : 02 Years)
- 3.- Sponsor's name :
- 4.- Names of relatives/Acquiescence in the U.S.

Name	Address	Telephone	Relationship
------	---------	-----------	--------------

5. Name of principal applicant (L.A.)

Names of accompanying relatives dependent :

No. :	Name	Date of birth	Place of Birth	Relationship	Address
1.	Đỗ Kim Châu	8-9-1933	Vinh long	wife	52 Vo thi Sau Vinh long
2.	Đỗ tri Nhân	2-2-1966	nt	son	nt
3.	Đỗ hồng Nguyên	12-3-1970		"	"
4.	Đỗ thị Thu An	20-8-1971		girl	
5.	Đỗ hồng Toàn	23-11-1973		son	

Additional information.

(Signature of Applicant)

Đỗ Văn Thường
Ueant

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, Ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Trại Thủ Đức
Số 1356 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 956-TC/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định số 55 ngày 28 tháng 8 năm 1987

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đỗ Văn Thường

Họ, tên thường gọi Đỗ Văn Thường

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 52 Thới Học Hậu, Vĩnh Long

Cán tội Đại úy Trưởng phòng quân báo

Bị bắt ngày 2-5-1976 Án phạt 1202

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thêm năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thêm năm tháng

Nay về cư trú tại 52 Võ Thị Sáu, Khóm Phường 1, Vĩnh Long, Vĩnh Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong quá trình học tập cải tạo tại trại Anh Thường đã có
nhiều cố gắng ăn cơm tự túc, lao động tích cực, Học tập
tiếp thu nhanh, chấp hành nội quy trại tốt.
-Thời hạn quá 12 tháng (Mười hai tháng)
-Thời hạn đi công tác ngày (Mười ngày kể từ ngày ký giấy)
-Tiền và lương trại đã cấp trả trại về đến gia đình

Lưu trữ nguyên tử Phấn

CĐ Đỗ Văn Thường

Đánh dấu

Lưu

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 9 năm 1987

Phó Giám thị



Thiếu tá: Đoàn Văn Pháo

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Tỉnh Vĩnh-Long

QUẬN: Châu-Thành

XÃ: Long-Châu

Số hiệu: 263

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Hồ-sơ Quân-nhân

Tên, họ người chồng Đỗ-văn-Thường
nghề-nghiep Chuẩn-Úy
sinh ngày trong năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)
tháng hăm
tại Phước-Hộ (Vĩnhlong)
cư-sở tại Phước-Hộ (Vĩnhlong)
tạm-trú tại KBC. 3402
Tên, họ cha chồng Đỗ-văn-Kiểm (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Trần-thị-Mười (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Đỗ-Kim-Thu
nghề-nghiep Nữ Giáo-viên
sinh ngày tám tháng chín năm 1933 (8-9-1933)
tại Long-Châu (Vĩnhlong)
cư-sở tại Long-Châu (Vĩnhlong)
tạm-trú tại 68/2, Đường Thoại-ngọc-Hầu (Vĩnhlong)
Tên, họ cha vợ Đỗ-hữu-Ứng (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Lợi (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới 25/10/1964 (hồi 9 giờ)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế
ngày /// tháng /// năm ///
tại /// ///

Chúng nhận, chữ ký tên
của Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Long-Châu ngang đây.

Vĩnh-Long, ngày 21/6/dl.1968.

TL, Quận-Trưởng,
Phó Quận-Trưởng,

Trần-văn-Lân

Trích y bốn chánh

Long-Châu, ngày 21 tháng 6 năm 1968.

Viên-chức Hộ-tịch,

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



LÊ-NGỌC-MEC

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH-LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Châu
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH-LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1933
(Année)

SỐ HIỆU 407
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đỗ-Kim-Thu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 8 Septembre 1933
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Đỗ-Minh-Ưng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-Thị-Lợi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Institutrice
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Lê-Văn-Dầu, Thẩm-Phán
(Nous)

T.Ư.Đ. Chánh-án Toà Vinh-Long
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Võ-Thành-Liên
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vinh-Long ngày 25.9 1965



Giá tiền 5400
(Cost)
Biên-lai số 21097
(Quittance N°)

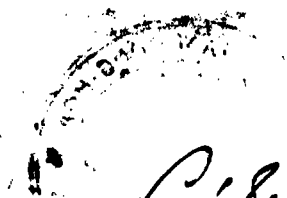
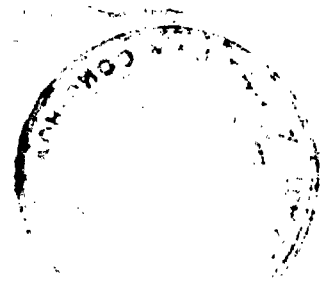
T/10

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

Vinh-Long ngày 25.9 1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)





By *Eric L*

NAM - PHẦN
(Sud Việt-nam)

TỈNH **Vĩnh-Long**
QUẬN **Châu-Thành**
XÃ **Long-Châu**

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1966

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ **Long-Châu** TỈNH **Vĩnh-Long** (NAM-PHẦN)
(Village) (Province) (Sud Việt-nam)

SỐ HIỆU **315**
(Acte N°)

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Đỗ-tri-Nhan
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày hai tháng hai dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu-
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Đỗ-văn-Thường
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quan-nhan
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	63/4 Thới-ngọc-Hàm (Vĩnhlong)
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Đỗ-kim-Thư
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	63/4 Thới-ngọc-Hàm (Vĩnhlong)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh
	(Hơn-thứ số: 263/1964 Long-Châu Vĩnhlong)

Chúng tôi
(Nous)

Quản-Trưởng Quận **Châu-Thành**
(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre des)

U.B.H.C. Xã **Long-Châu**
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh-Long ngày **18** tháng **10** năm **1967**.

PL. Quận-Trưởng.
(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF)
Phó Quận-Trưởng.

Trần-văn-Lân

Trích lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

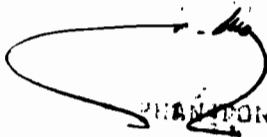
Long-Châu ngày **18** tháng **10** năm **1967**.

CHỦ-TỊCH kiêm **HỘ-TỊCH**

Giả tiền
(Cout)

Biên lai số
(Quittance N°)

Hộ-sơ Quan-nhan



PHANTONG 1430c

NAM - PHẦN
TỈNH VINH - LONG
Quận **CHÂU - THÀNH**
Xã **LONG - CHÂU**

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1970.

XÃ LONG-CHÂU TỈNH VINH-LONG (NAM-PHẦN)

SỐ HIỆU: 576.

Tên họ đứa con nít	ĐỖ-TRỌNG-NGUYỄN
Nam Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày mười hai tháng ba dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
Sanh tại chỗ nào	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên họ cha	ĐỖ-Văn-Thường
Cha làm nghề gì	Sĩ-Quan Q.L. VNCH.
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên họ mẹ	ĐỖ-Kim-Thu
Mẹ làm nghề gì	Nữ Giáo-Viên
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vinh-Long)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-chánh Hôn thú số: 263/1964 Long-Châu (VL)

Chúng tôi
Quận-Trưởng Quận Châu-Thành chứng cho hợp pháp
chữ ký ngang đây của U.B.H.C Xã Long-Châu.

Trích lục y như trong bộ

Long-Châu, ngày 13 tháng 03 năm 1970
Ủy-viên Hộ-tịch.

Vinh-long, ngày 13 tháng 03 năm 1970
TL. QUẬN-TRƯỞNG
Phó Quận-Trưởng,

CHỨNG KIẾN:
Quận-Trưởng,

PHAN-TÔNG-TRƯỜNG

Lệ phí

Biên lai số



PHÓ QUẬN-TRƯỞNG HỒN-CHÂU
Phó Xã-Trưởng Hồn-Châu

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Vĩnh-Long

Quận Châu-Thành

Xã Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1971

(Xã Long-Châu TỈNH Vĩnh-Long NAM PHẦN)

SỐ HIỆU 1948

Tên họ đưa con nit	ĐỖ-THỊ THU-AN
Nam nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi tháng tám dương-lịch năm một ngàn chín-trăm bảy mươi một.
Sanh tại chỗ nào	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	ĐỖ - VĂN - THƯỜNG
Cha làm nghề gì	Sĩ-Quan QLVNCH
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ mẹ	ĐỖ - KIM - THU
Mẹ làm nghề gì	Công - Chức
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ chánh hay thứ	Vợ - chánh

Sao lục như trong bộ

Long-Châu ngày 24 tháng 08 năm 1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch

MIỄN THI-THỰC



ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Lệ phí _____

Biên lai số _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN CHAU-THANH

XÃ LONG-CHAU

Số hiệu 2763

10-30 04-1973

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 11 năm 1973

Tên họ đứa trẻ: ĐO - TRONG - TOÀN

Con gái hay trai : Nam

Ngày sanh

Ngày hai mồng ba tháng mồng một tháng
liêu năm một ngàn chín trăm bảy mồng ba

Nơi sanh

Long-Chau (Vinh-Long)

Tên họ người cha :

ĐO - VĂN - THƯỜNG

Tên họ người mẹ :

ĐO - KIM - THU

Vợ chánh hay không

có hôn thú :

Vợ-Chánh

Tên họ người đứng khai :

LÊ - VĂN - TÂN

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Chau ngày 05 tháng 01 năm 1973

Xã - Trưởng kiểm Ủy - Viên Hộ - Tịch,



TRẦN VĂN LÂN

CONTROL

____ Card
____ ✓ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ ✓ Computer
____ 6 Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

1/5